

Bản án số: 25 /2020/HSPT

Ngày: 17-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Triệu Quốc Hiếu**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSPT ngày 07/01/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Dương Văn H. Do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1/ Bị cáo **Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1971 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A T, xã A B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 01 người sinh năm: 1997. Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay, có mặt tại tòa.

2/ Bị cáo: **Dương Văn H**, sinh năm 1979. Tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp H L, xã H N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Dương Văn T và Lê Thị D; Vợ: Nguyễn Thị V. Con: có 02 người (Lớn sinh năm

2007, nhỏ sinh năm 2017). Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay, có mặt tại tòa.

- *Bị hại kháng cáo:* Mai Hoàng S, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp P H 1, xã B P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Người bào chữa của bị hại: Ông Nguyễn Khương N – Luật sư của Văn phòng luật sư Khang Ninh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị V là vợ của Dương Văn H. Thời gian trước khi xảy ra vụ án, V có làm công cho ông Mai Hoàng D là em ruột của Mai Hoàng S và là anh ruột của Mai Thị P. Theo trình bày của D là chị V còn nợ anh số tiền 15.000.000đồng. Anh D đã nhiều lần đòi nhưng chị V xác định là không có thiếu tiền anh D. Có lần anh D đến nhà chị V lấy chiếc xe mô tô nhưng sau đó trả lại và chính quyền địa phương không có xử lý.

Tối ngày 14/02/2019 anh D điện thoại cho chị P nói việc chị V thiếu nợ không trả, còn thách thức và yêu cầu chị P cùng anh S đến nhà anh D. Sáng ngày 15/2/2019, anh S và chị P đến nhà anh D thì chị P điện thoại yêu cầu chị V đến nhà anh D để nói chuyện. Chị V trả lời không đi được và đề nghị chị P đến nhà bà H (mẹ của chị V) để nói chuyện.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15/2/2019, anh S và chị P đến nhà bà H. Trong nhà bà H lúc này có bà H và chị V. Khi anh S, chị P, chị V nói chuyện một lúc thì Dương Văn H về. Một lúc sau Nguyễn Hồng Đ là chú ruột của chị V đến chơi. Khi Đ vào sân nhà bà H có lời lẽ chửi thề đối với D; lúc này S hỏi “ông biết tui là ai không?” S và Đ cãi vã xông vào đánh nhau. S chạy đến chiếc giỏ xách của chị P đang để trên bàn đá của nhà bà H quơ tay làm giỏ xách rơi xuống đất. Đ chạy vào nhà bà H lấy một cây búa ra tấn công S và chém về phía S. Trong lúc xô xát, Mai Quốc M là con ruột của S chạy đến và dùng nón bảo hiểm tấn công Đ. Dương Văn H thấy Đ bị tấn công nên chạy vào nhà bà H lấy 01 dao (loại dao rựa) chạy đến quơ dao về hướng anh S và M nhưng bà H và chị P ôm H lại nên dao của H không chạm vào người của anh S.

Sau khi xảy ra xô xát, anh S bị thương ở vùng đầu và vùng ngực được đưa đi bệnh viện.

Hiện trường vụ án để lại gồm : 01 cây búa loại chẻ củi cán gỗ dài 26cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm ; 01 cây dao quắm(rựa) cán gỗ dài 39cm lưỡi kim loại dài 20cm ; 01 dao mũi nhọn cán nhựa dài 20cm màu hồng (cây búa và cây rựa của bà H, cây dao mũi nhọn là của chị P)

Hành vi của Nguyễn Hồng Đ và Dương Văn H đã bị khởi tố.

Hành vi của Mai Hoàng S và Mai Quốc M đã bị Công an huyện Long Hồ ra quyết định xử phạt hành chính.

Kết luận giám định: tỷ lệ tổn thương vùng trán ông S là 20%, tỷ lệ tổn thương vùng ngực của ông S là 01%. Tổng cộng chung là 21%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, đã xử phạt bị cáo Đ 01 năm 03 tháng tù, bị cáo H 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích; Tuyên các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 30.000.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/12/2019 bị hại Mai Hoàng S kháng cáo đề nghị xử bị cáo Đ và bị cáo H về tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với hai bị cáo. Đồng thời yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần thêm 31.933.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Mai Hoàng S rút nội dung kháng cáo về tội giết người và tăng hình phạt đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần thêm 20.000.000đ.

Bị cáo Đ và bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại S. Cụ thể: Bị cáo Đ bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường 10.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm về trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự tự thỏa thuận giữa hai bị cáo và người bị hại.

Luật sư nêu quan điểm bảo vệ cho bị hại: Đồng ý theo đề nghị của vị Kiểm sát viên, công nhận sự tự thỏa thuận giữa bị hại và hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đồng ý với án sơ thẩm đã xử về trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không bị khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật về tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Dương Văn H thừa nhận vào ngày 15/02/2019 trong lúc cự cãi đánh nhau với bị hại S, bị cáo Đ dùng búa gây thương tích cho bị hại S 21%; bị cáo H thấy Đ bị S và Mai Quốc M (con ruột của S) dùng nón bảo hiểm tấn công, nên bị cáo lấy con dao quơ về phía S

nhưng không trúng vào người S. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo ở cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét án sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo không kháng cáo. Bị hại kháng cáo yêu cầu xử các bị cáo tội “Giết người” và yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại rút kháng cáo nội dung này.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại trái pháp luật, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Trong vụ án này Đ và H không bàn bạc trước nên là đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên xử mức án cao hơn bị cáo H. Các bị cáo có nhân thân tốt. Bị hại cũng có phần lỗi là khi đi đòi nợ có mang theo dao là hung khí nguy hiểm. Con bị hại là Mai Quốc M cũng dùng nón bảo hiểm tấn công lại bị cáo Đ. Bị hại bị thương tích 21% nhưng không gây cố tật. Vì vậy, án sơ thẩm xử bị cáo Đ mức án 01 năm 03 tháng tù, xử bị cáo H 06 tháng tù là tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm giữa các bị cáo và bị hại thống nhất các khoản chi phí mà hai bị cáo bồi thường cho bị hại như: Tiền thuốc điều trị thương tích, chi phí tàu, xe chuyên chở, ăn uống, mất thu nhập là 12.233.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần số tiền 37.767.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng, phía các bị cáo đã bồi thường 25.000.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Cụ thể là bị cáo Đ bồi thường 13.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường 12.000.000 đồng.

[4] Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[5] Lời bảo vệ của luật sư có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị hại nên sửa án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại $25.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.250.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hồng Đ và bị cáo Dương Văn H về trách nhiệm hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s

khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/9/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn H: 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/9/2019.

2/ Sửa bản án sơ thẩm số: 82/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ phân trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự. Công nhận sự tự thỏa thuận giữa hai bị cáo và bị hại với nội dung:

Bị cáo Nguyễn Hồng Đ và bị cáo Dương Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Mai Hoàng S số tiền tổn thất tinh thần bằng 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó bị cáo Đ bồi thường 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bị cáo H bồi thường 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Án phí

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đ và bị cáo H liên đới nộp 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi đồng). Trong đó bị cáo Đ nộp 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), bị cáo H nộp 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

4/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- TANDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA HLH: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,

-PHÒNG HS CAVL: 1;
-UBND xã AB, LH: 1;
-UBND xã HN, LH : 1;
-Bị cáo: 3;
-Phòng KTNV và THA: 1;
-Lưu hồ sơ vụ án: 4.

Lâm Văn Năm